

Số: /BGDĐT-KHCNMT

V/v hướng dẫn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2022 của Chương trình Toán

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán

Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2021-2030, Bộ Giáo dục và Đào tạo giao cho Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán (Viện NCCCT) là đơn vị tổ chức tuyển chọn cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2022 đã được phê duyệt đưa ra thực hiện tại Quyết định số 5001/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 (Quyết định số 5001), theo các nội dung sau:

### **1. Thông báo tuyển chọn**

Viện NCCCT có trách nhiệm thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và trang thông tin điện tử của Viện trong thời gian 20 ngày để các tổ chức, cá nhân đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 4 và Điều 7 Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 11) nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 11. Ngoài ra, do đặc thù của nhóm đề tài Chương trình Toán dành cho cán bộ trẻ, các tiêu chí ưu tiên về đối tượng và tiêu chuẩn đối với chủ nhiệm các đề tài của Chương trình Toán được bổ sung như sau:

- Dưới 35 tuổi đối với nam và 37 tuổi đối với nữ; hoặc
- Đã bảo vệ luận án Tiến sĩ không quá 05 năm tính đến thời điểm nộp đề xuất thuyết minh.

### **2. Kinh phí thực hiện đề tài**

- Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước (NSNN): kinh phí thực hiện đề tài của Chương trình Toán từ NSNN không vượt quá kinh phí từ NSNN dự kiến đã được phê duyệt tại Quyết định đính kèm.

- Nguồn kinh phí khác: khuyến khích đơn vị chủ trì, chủ nhiệm đề tài của Chương trình Toán huy động nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ để thực hiện đề tài. Nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác phải có cam kết rõ ràng và thực hiện theo các quy định hiện hành. Không huy động kinh phí thực hiện đề tài từ các thành viên.

### **3. Lập dự toán kinh phí**

- a) Căn cứ xây dựng dự toán

- Dự toán kinh phí thực hiện đề tài theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn định mức, phân bổ dự toán đề tài sử dụng kinh phí có sử dụng ngân sách Nhà nước để thực hiện mục tiêu, yêu cầu, nội dung và khối lượng công việc nghiên cứu của đề tài.

- Quyết định số 5830/QĐ-BGDDT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ có sử dụng ngân sách Nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các định mức kinh tế - kỹ thuật do các bộ, ngành chức năng ban hành trong danh mục văn bản tại Phụ lục 1.

#### b) Yêu cầu

- Dự toán kinh phí của đề tài của Chương trình Toán được xây dựng và thuyết minh theo từng nội dung nghiên cứu và gắn với các kết quả, sản phẩm cụ thể của đề tài theo đặt hàng của Bộ tại Quyết định số 5001.

- Dự toán kinh phí thực hiện đề tài cần thể hiện rõ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác (nếu có), ghi đầy đủ, rõ ràng trong Mục “19. Kinh phí thực hiện đề tài và nguồn kinh phí” của Thuyết minh đề tài (Mẫu 6, Phụ lục I, Thông tư số 11).

### 4. Thành lập và tổ chức họp Hội đồng tuyển chọn

a) Căn cứ vào các hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, Viện NCCCT có trách nhiệm thành lập và tổ chức họp các Hội đồng tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài của Chương trình Toán theo các quy định tại Điều 17 Thông tư số 11. Thành viên Hội đồng tuyển chọn là các chuyên gia có uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và am hiểu sâu về lĩnh vực khoa học và công nghệ của đề tài. Chuyên viên phụ trách Chương trình Toán của Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tham dự cuộc họp của các Hội đồng để hướng dẫn tuyển chọn. Chủ nhiệm đề tài và các thành viên tham gia nghiên cứu đề tài không tham gia Hội đồng tuyển chọn.

b) Việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Chương trình Toán theo các tiêu chí quy định tại Điều 16 Thông tư số 11, tiêu chí ưu tiên nêu tại mục 1 và Danh mục đặt hàng kèm theo Quyết định số 5001.

### 5. Nộp hồ sơ kết quả tuyển chọn đề tài

Viện NCCCT nộp hồ sơ kết quả tuyển chọn đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Chương trình Toán về Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm:

a) Công văn gửi kèm theo báo cáo quá trình tổ chức và kết quả tuyển chọn đề tài, kèm theo các phụ lục: Quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn, danh sách thành viên hội đồng, danh sách tổ chức, cá nhân trúng tuyển; công văn của đơn vị nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn.

b) Hồ sơ đề tài: mỗi đề tài được đóng thành 07 quyển đóng dấu đỏ (01 bản gốc và 06 bản sao), bao gồm:

- Thuyết minh đề tài đã chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng tuyển chọn, thể thức đúng theo Mẫu 6, Phụ lục I, Thông tư số 11, có đầy đủ chữ ký (bao gồm chữ ký của từng thành viên thực hiện đề tài) và được đóng dấu theo quy định.

- Biên bản họp Hội đồng tuyển chọn ghi đầy đủ thông tin, kết luận của Hội đồng (Mẫu 11, Phụ lục I, Thông tư số 11) và Bản giải trình hoàn thiện thuyết minh đề tài của chủ nhiệm đề tài.

- Bảng dự toán chi tiết các khoản chi (theo Mẫu tại Phụ lục 2).

- Bản cam kết hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài từ các nguồn khác (nếu có).

- Xác nhận của tổ chức, cá nhân phối hợp và ứng dụng, nhận chuyển giao kết quả thực hiện đề tài.

- Tiềm lực của tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài (Mẫu 7, Phụ lục I, Thông tư số 11).

## 6. Thời hạn nhận hồ sơ: trước ngày 28/02/2022.

Bản in hồ sơ gửi về địa chỉ: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội. Ngoài bì ghi rõ: “*Hồ sơ kết quả tuyển chọn đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Chương trình Toán năm 2022*”. Bản điện tử công văn và hồ sơ đề tài gửi về email: [vukhcnmts@moet.gov.vn](mailto:vukhcnmts@moet.gov.vn); [ntloan@moet.gov.vn](mailto:ntloan@moet.gov.vn).

Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn và đề nghị Viện NCCCT triển khai thực hiện, bảo đảm các yêu cầu về tuyển chọn đề tài và thời hạn nộp hồ sơ. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh xin vui lòng liên hệ: Bà Nguyễn Thúy Loan, Chuyên viên chính Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 0945684448 để được hướng dẫn.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Nguyễn Văn Phúc (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHCNMT.

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC,  
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG  
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Trần Nam Tú

## **DANH MỤC VĂN BẢN PHỤC VỤ LẬP DỰ TOÁN**

1. Quyết định số 5830/QĐ-BGDDT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ có sử dụng ngân sách Nhà nước của Bộ GDĐT.
2. Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức, phân bổ dự toán để tài sử dụng kinh phí có sử dụng ngân sách Nhà nước Quyết định 5830/QĐ-BGDDT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT
3. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.
5. Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.
6. Các văn bản liên quan khác.

<b>Số thứ tự</b>	<b>Khoản chi, nội dung chi</b>	<b>Quy định áp dụng</b>
1	Chi tiền công lao động trực tiếp	Quyết định 5830/QĐ-BGDDT ngày 27/11/2015 của Bộ GDĐT
2	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm.</li> <li>- 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng</li> </ul>
3	Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm.</li> <li>- 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng</li> </ul>
4	Chi hội thảo khoa học, công tác phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội thảo khoa học: Quyết định 5830/QĐ-BGDDT ngày 27/11/2015 của Bộ GDĐT</li> <li>- Công tác phí: Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính</li> </ul>
5	Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm.</li> <li>- 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng</li> </ul>
6	Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu	Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính
7	Chi văn phòng, phẩm, thông tin liên lạc, in ấn	Không quá 2% tổng kinh phí đề tài
8	Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở	Không quá 50% định mức nghiệm thu chính thức quy định tại Thông tư liên tịch 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN
9	Chi quản lý chung	Không quá 5% tổng kinh phí đề tài
10	Chi khác	Vận dụng quy định hiện hành

\* **Lưu ý:** Nếu mục chi nào không chi thì ghi số 0 vào cột tổng kinh phí và chỉ giải trình (trong Phụ lục 2) các khoản chi nếu đề tài có chi.

## GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁC MỤC CHI

### **Mục 1: Công lao động trực tiếp tham gia thực hiện đê tài:**

Số TT	Nội dung công việc	Họ và tên người thực hiện (*)	Chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Hệ số tiền công theo ngày	Số ngày công	Lương cơ sở (đồng)	Tổng tiền công (đồng)	Nguồn kinh phí
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (5)x(6)x(7)	Từ NSNN Nguồn khác
<b>1</b>							(ghi rõ tổng tiền công theo từng nội dung chính)	
1.1								
1.2								
...								
<b>2</b>								
2.1								
2.2								
...								
<b>Tổng cộng</b>								

(\*): Trong danh sách cán bộ tham gia đê tài.

**Mục 2. Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu:** Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm (Kèm 3 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng).

Số TT	Khoản chi, nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
<b>1</b>	<b>Nguyên, vật liệu</b>						
1.1							

*Bản lề*

1.2							
...							
<b>2</b>	<b>Dụng cụ, phụ tùng, vật rẽ tiền mua hỏng</b>						
<b>3</b>	<b>Năng lượng, nhiên liệu</b>						
...							
	<b>Tổng cộng</b>						

**Mục 3. Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định:** Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm (Kèm 3 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng).

Số TT (1)	Nội dung (2)	Đơn vị tính (3)	Số lượng (4)	Đơn giá (đồng) (5)	Tổng kinh phí (đồng) (6)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước (7)	Nguồn khác (8)
<b>1</b>	<b>Mua mới</b>						
1.1							
1.2							
...							
<b>2</b>	<b>Thuê thiết bị (ghi tên thiết bị, thời gian thuê)</b>						
...							
	<b>Tổng cộng</b>						

**Mục 4. Chi hội thảo, công tác phí**

Số TT (1)	Nội dung (2)	Đơn vị tính (3)	Số lượng (4)	Đơn giá (đồng) (5)	Tổng kinh phí (đồng) (6)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước (7)	Nguồn khác (8)
<b>1</b>	<b>Hội thảo</b>						
1.1	Người chủ trì						

1.2	Thư ký Hội thảo
1.3	Báo cáo viên trình bày tại Hội thảo
1.4	Báo cáo khoa học đặt hàng nhưng không trình bày tại Hội thảo
1.5	Thành viên tham gia Hội thảo
...	
<b>2</b>	<b>Công tác phí</b>

**Mục 5. Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ nghiên cứu:** Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm (Kèm 3 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng).

#### **Mục 6. Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu**

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí		Nguồn kinh phí Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
					(1)	(2)	(3)	(4)
1	Điều tra, Khảo sát thu thập số liệu (nội dung điều tra khảo sát, số ngày, số người, công tác phí...)							
1.1								
1.2								
...								

**Mục 7. Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn:** Không quá 2% tổng kinh phí để tài

#### **Mục 8. Chi hợp hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở:**

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí		Nguồn kinh phí Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
					(1)	(2)	(3)	(4)

*Phan*

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chủ tịch						
2	Thành viên Hội đồng						
3	Thư ký hành chính						
4	Đại biểu dự						
5	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng						
6	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện						

*Đánh giá*  
**Mục 9. Chi quản lý chung:** Không quá 5% tổng kinh phí đề tài.

**Mục 10. Chi khác:** Vận dụng các quy định hiện hành.

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ**  
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**  
(Ký, ghi rõ họ tên)